

Số: 1871 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 17 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 2365/SCT-QLTM ngày 11 tháng 10 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024 (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại theo danh mục được công bố đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: nv

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- TT Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, CN.



**Ngô Hạnh Phúc*

DANH MỤC

Địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm
trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024
 (kèm theo Quyết định số: 1871/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

| Số thứ tự | Khu vực địa bàn | Địa Điểm | Thời gian | Lĩnh vực được ưu tiên | Ghi chú |
|------------|--------------------------|---------------------|-----------------|--|---------|
| I | Thành phố Yên Bái | | | | |
| 1 | Thành phố Yên Bái | Trung tâm thành phố | Quý I | Các sản phẩm sản xuất trên địa bàn tỉnh; hội chợ giao thương sản phẩm giữa các vùng, miền, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; sản phẩm OCOP; sản phẩm chủ lực của các địa phương gắn với các lễ hội bưởi, quế, lễ hội mùa lúa vàng, lễ văn hóa, du lịch khác; các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng | |
| 2 | Thành phố Yên Bái | Trung tâm thành phố | Quý II | | |
| 3 | Thành phố Yên Bái | Trung tâm thành phố | Quý III | | |
| 4 | Thành phố Yên Bái | Trung tâm thành phố | Quý IV | | |
| II | Huyện Trấn Yên | | | | |
| 1 | Thị trấn Cổ Phúc | Trung tâm thị trấn | Quý I | | |
| 2 | Xã Hưng Khánh | Trung tâm xã | Quý III | | |
| III | Huyện Yên Bình | | | | |
| 1 | Xã Tân Nguyên | Trung tâm xã | Quý I | | |
| 2 | Xã Ngọc Chấn | Trung tâm xã | Quý II | | |
| 3 | Xã Bạch Hà | Trung tâm xã | Quý III | | |
| 4 | Xã Đại Minh | Trung tâm xã | Quý IV | | |
| 5 | Thị trấn Yên Bình | Trung tâm thị trấn | Quý IV | | |
| IV | Huyện Văn Yên | | | | |
| 1 | Thị trấn Mậu A | Trung tâm thị trấn | Quý I và Quý IV | | |
| 2 | Xã Đông Cuông | Trung tâm xã | Quý IV | | |

| Số thứ tự | Khu vực địa bàn | Địa Điểm | Thời gian | Lĩnh vực được ưu tiên | Ghi chú |
|-------------|---------------------------|--------------------|----------------------------|--|---------|
| 3 | Xã An Bình | Trung tâm xã | Quý IV | | |
| 4 | Xã An Thịnh | Trung tâm xã | Quý IV | | |
| 5 | Xã Xuân Ái | Trung tâm xã | Quý IV | | |
| 6 | Xã Đông An | Trung tâm xã | Quý IV | | |
| 7 | Xã Châu Quê HẠ | Trung tâm xã | Quý IV | | |
| V | Huyện Lục Yên | | | | |
| 1 | Thị trấn Yên Thế | Trung tâm thị trấn | Quý II và Quý IV | | |
| VI | Huyện Văn Chấn | | | | |
| 1 | Xã Chấn Thịnh | Trung tâm xã | Quý III | | |
| 2 | Xã Tú Lệ | Trung tâm xã | Quý II hoặc Quý III | | |
| 3 | Thị trấn Sơn Thịnh | Trung tâm thị trấn | Quý III hoặc Quý IV | | |
| VII | Thị xã Nghĩa Lộ | | | | |
| 1 | Thị xã Nghĩa Lộ | Trung tâm thị xã | Quý III và Quý IV | | |
| VIII | Huyện Trạm Tấu | | | | |
| 1 | Thị trấn Trạm Tấu | Trung tâm thị trấn | Quý III và Quý IV | | |
| IX | Huyện Mù Cang Chải | | | | |
| 1 | Thị trấn Mù Cang Chải | Trung tâm thị trấn | Quý I, Quý III hoặc Quý IV | Các sản phẩm sản xuất trên địa bàn tỉnh; hội chợ giao thương sản phẩm giữa các vùng, miền, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; sản phẩm OCOP; sản phẩm chủ lực của các địa phương gắn với các lễ hội bưởi, quế, lễ hội mùa lúa vàng, lễ văn hóa, du lịch khác; các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng | |

